

Bộ, tỉnh: Hải Dương
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND thành phố Chí Linh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: UBND phường Cổ Thành
Mã đơn vị: T28290022
Loại hình đơn vị: Hành chính

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2022

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng hỗn hợp		Sử dụng khác
1	Đất SNVH Ninh Giàng	718	2.154.000.000	0	718	0	0	0	0													
1	NVH Ninh Giàng									2006	140	168.000	0								140	
	Đất UBND phường	6.500	39.000.000.000	6.500	0	0	0	0	0													
2	Hạ tầng kỹ thuật KDC Đình Đông GD1									2019	2.484	3.577.960	2.623.360								2.484	
3	Trụ sở UBND xã Cổ Thành									2008	600	3.405.013	0	600								
4	Nhà hội trường 250 chỗ xã Cổ Thành									2015	432	4.483.456	2.091.084	432								
5	HTKT điểm dân cư Trại Cá Ninh Giàng									2019	6.900	7.356.155	5.884.188								6.900	
6	HTKT phân lô đất ở thôn Nam Đông: Đường và nền chợ									2017	2.400	957.869	574.530								2.400	
7	HTKT Khu dân cư mới thôn Nam Đông									2016	7.680	3.217.375	1.715.183								7.680	
8	HTKT khu dân cư chùa Thông Lộc									2019	1.168	659.022	483.195								1.168	
9	Nhà tiếp dân UBND xã Cổ Thành									2015	94	575.719	268.515	94								
10	HTKT KDC mới Nam Đông									2019	3.286	9.117.391	7.293.001								3.286	
	Đất SNVH Đồng Tâm	1.720	5.160.000.000	0	1.720	0	0	0	0													
11	NVH Đồng Tâm									2005	100	195.000	0								100	
	Đất SNVH Tu Ninh	2.000	6.000.000.000	0	2.000	0	0	0	0													
12	NVH Tu Ninh									2020	211	1.710.364	1.368.120								211	
	Đất SNVH Cổ Châu	2.200	6.600.000.000	0	2.200	0	0	0	0													
13	NVH Cổ Châu									2020	2.657	1.867.155	1.493.537								2.657	
	Đất SNVH Nam Đông	524	786.000.000	0	524	0	0	0	0													
14	NVH Nam Đông									2007	200	365.000	0								200	
	Đất SNVH Nam Đoài	300	900.000.000	0	300	0	0	0	0													
15	NVH Nam Đoài									2020	192	1.397.174	1.210.791								192	
	Đất SNVH An Ninh	477	667.800.000	0	477	0	0	0	0													
16	NVH An Ninh									2005	80	97.142	0								80	
	Đất SNVH Thông Lộc	1.951	5.853.000.000	0	1.951	0	0	0	0													
17	NVH Thông Lộc									2009	90	180.000	11.916								90	

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng hỗn hợp		Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
	Đất SNVH Hòa Bình	1.248	1.872.000.000	0	1.248	0	0	0	0													
18	NVH Hòa Bình									2020	211	1.528.703	1.222.810							211		
	Đất SNVH Lý Dương	2.100	5.250.000.000	0	2.100	0	0	0	0													
19	NVH Lý Dương									2010	125	333.000	44.256							125		
20	Đình Lý Dương; Hạng mục: Tòa Đại bái									2019	85	1.695.544	1.243.173							85		
	Đất SNVH Phao Tân	900	2.700.000.000	0	900	0	0	0	0													
21	NVH Phao Tân									2016	226	1.182.858	709.478							226		